

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng- Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Danh H, sinh năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; thường trú: Ấp M, xã H1, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn H: Lớp 7/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh M1, sinh năm 1973 và bà Thị P, sinh năm 1973. Bị cáo có 03 anh, em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2014; chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Minh K, sinh 04/4/2003 và có 01 con tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 20/01/2021; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1962; thường trú: Ấp M, xã H1, huyện C, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

2. Ông Danh T, sinh năm 1994; thường trú: Ấp H1, xã H1, huyện C, tỉnh Kiên Giang; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Ông Sử Chí Th, sinh ngày 12/5/2000; thường trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Danh H và anh Danh T cùng thuê trọ tại phòng số 35 nhà trọ Bthuộc Khu phố 8, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Danh H và anh Sử Chí Th là bạn với nhau. Bị cáo Danh H, anh Danh T và anh Sử Chí Th đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/12/2020, do cần ma túy để sử dụng nên bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 68C1-430.84 đến khu vực vòng xoay P thuộc phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương để tìm gặp đối tượng tên K (không rõ nhân thân) mua ma túy về sử dụng. Khi gặp K bị cáo H hỏi mua ma túy thì K đồng ý và nói bị cáo H đứng chờ. Khoảng 15 phút sau thì K ra, bị cáo H đưa cho K số tiền 1.000.000 đồng thì K đưa cho bị cáo H 10 (Mười) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng. Sau đó bị cáo H cất giấu số ma túy trên vào trong người rồi điều khiển xemô tô về phòng trọ và giấu số ma túy đó bên trong 01 hộp nhựa màu trắng, đen, xanh rồi cất giấu hộp nhựa vào bên trong tủ quần áo để trong phòng trọ.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/12/2020, bị cáo H lấy 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy và cùng với anh Danh T và anh Sử Chí Th sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, bị cáo H tiếp tục lấy 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy và cùng với anh Danh T và anh Sử Chí Th sử dụng thì bị lực lượng tuần tra Công an phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương kiểm tra phát hiện. Bị cáo H khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong 07 (Bảy) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 788/MT-PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 07 (Bảy) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng bên ngoài có dán băng keo màu đen thu giữ của bị cáo Danh H là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 2,2148 gam.

Cáo trạng số 61/CT-VKS.TU ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Danh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Danh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- + Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu 788/PC09 bên trong chứa ma túy;

- Trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Danh H; 01 điện thoại NOKIA màu xanh, số Imel 1: 357723108329240, số Imel 2: 357723109235446 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imel: 359238063398328;

- Trả cho ông Danh T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imel: 860202045949097 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Danh T.

- Trả cho ông Sử Chí Th 01 điện thoại OPPO màu đen, số Imel: 86353904865499.

- Trả cho ông Trần Văn N 01 xe mô tô biển số 68C-430.84, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu trắng, số khung: RLCUE3220HY0779112, số máy: E3X9E351861.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép 2,2148 gam ma túy, loại Methamphetamine như nội dung cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Trần Văn N trình bày: Ông N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 68C-430.84. Ông N chung sống như vợ chồng với bà Thị P là mẹ của bị cáo H từ lâu. Năm 2019, ông N cho bị cáo Danh H mượn chiếc xe biển số 68C-430.84 đi làm. Ông N không biết bị cáo H sử dụng xe mô tô đi mua ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe nêu trên cho ông N.

Quá trình điều tra ông Danh T trình bày: Ông thuê trọ tại phòng số 35 nhà trọ Bthuộc Khu phố 8, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Danh H có đến ở nhờ tại phòng trọ số 35 nêu trên. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/12/2020, bị cáo H lấy 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy ra sử dụng cùng với ông và ông Sử Chí Th. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, bị cáo H tiếp tục lấy 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy và cùng với ông và ông Sử Chí Th sử dụng thì bị lực lượng tuần tra Công an phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương kiểm tra phát hiện. Ông không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Danh H. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Danh T.

Quá trình điều tra ông Sử Chí Th trình bày: Ông là bạn với bị cáo Danh H. Tối ngày 20/12/2020 ông đến chơi tại phòng số 35 nhà trọ Bthuộc Khu phố 8, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Danh H có đến ở nhờ tại phòng trọ số 35 nêu trên. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/12/2020, bị cáo H lấy 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy ra sử dụng cùng với ông và ông Danh T. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, bị cáo H tiếp tục lấy 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy cùng với ông và ông Danh T sử dụng thì bị lực lượng tuần tra Công an phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương kiểm tra phát hiện. Ông không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Danh H. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Danh H đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo Danh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương lập ngày 21/12/2020, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 21/12/2020, bị cáo Danh H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 2,2148gam, loại Methamphetamin nhằm mục đích để sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với vật chứng là 01 (Một) bì thư chứa 2,2148gam ma túy thu giữ của các bị cáo là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Danh H; 01 điện thoại NOKIA màu xanh, số Imel 1: 357723108329240, số Imel 2: 357723109235446 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imel: 359238063398328 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Danh H nhưng không dùng vào việc phạm tội nên trả cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 (Một) xe mô tô biển số 68C-430.84 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn N. Ông N không có lỗi khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại xe cho ông Trần Văn N.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Danh T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imel: 860202045949097 thuộc quyền sở hữu của ông Danh T và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo H nên trả lại cho ông Danh T.

Đối với 01 điện thoại OPPO màu đen, số Imel: 86353904865499 thuộc quyền sở hữu của ông Sử Chí Th và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo H nên trả lại cho ông Sử Chí Th.

[7] Về việc xem xét áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Danh H cho đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Đối với ông Danh T và ông Sử Chí Th không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Danh H nên không phạm tội.

[9] Về kiến nghị: Đối tượng K có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tiếp tục xác minh xử lý đối với K theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 38, 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội KH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Danh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Danh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu 788/PC09 có chữ ký người bị bắt Danh H, người chứng kiến Danh T, Sử Chí Th, cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Tr; dấu đỏ của Công an phường U; dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa chất Methamphetamine theo Kết

lệnh giám định số 788/MT-PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

- Trả cho bị cáo Danh H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Danh H; 01 điện thoại NOKIA màu xanh, số Imel 1: 357723108329240, số Imel 2: 357723109235446 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imel: 359238063398328;

- Trả cho ông Trần Văn N 01 xe mô tô biển số 68C-430.84, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu trắng, số khung: RLCUE3220HY0779112, số máy: E3X9E351861.

- Trả cho ông Danh T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số Imel: 860202045949097 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Danh T.

- Trả cho ông Sử Chí Th 01 điện thoại OPPO màu đen, số Imel: 86353904865499.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã TU và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Danh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã TU (01);
- Công an thị xã TU (03);
- Chi cục THADS thị xã TU (01);
- (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đào Văn Hưng